TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 12 - TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Pc**

Bản án số: 90/2026/HNGĐ-ST
Ngày 25-3-2126
V/v tranh chấp về ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 – TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hoài Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Văn Minh;

Bà H Thị Phương Loan.

- Thư ký phiên tòa: ông Lê Minh Nhựt Quang – Thư ký Toà án nhân dân khu vực 12 - Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Tây Ninh tham gia phiên tòa: ông Lương Bá Xanh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12 - Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 653/2025/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2025. về việc "*Tranh chấp về ly hôn và nuôi con chung*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2026/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2026 giữa:

1. Nguyên đơn: bà Ngô Thị Anh D, sinh năm: 1984. CCCD số 072184001166 cấp ngày 21/01/2023. Cục Cảnh sát, QLHC &TTXH. Địa chỉ: ấp Long hòa 2, xã Long Chữ, tỉnh Tây Ninh *(có đơn xin xét xử vắng mặt*).

2. Bị đơn: ông Võ Hoàng P, sinh năm: 1984. CCCD số 072084009176 cấp ngày 17/02/2023. Cục Cảnh sát, QLHC &TTXH. Địa chỉ: ấp Long hòa 2, xã Long Chữ, tỉnh Tây Ninh *(có đơn xin xét xử vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 18/9/2025 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Ngô Thị Anh D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: bà và ông P sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 2007, đăng ký kết hôn cùng năm tại UBND xã An Cơ, huyện Châu Thành (nay là xã Hảo Đước), tỉnh Tây Ninh. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh Pc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, thường xuyên gây gỗ, cải vả nhau. Hiện tại, vợ chồng không còn sống chung với nhau từ tháng 01 năm 2025 đến nay. Thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu ly hôn với anh Võ Hoàng P;

Về con chung: chị và anh P có 02 con chung tên Võ Thị Diễm H, sinh ngày: 26/9/2007 và Võ Ngọc H1, sinh ngày: 11/10/2012. Hiện nay cháu H1 đang sống với anh P, khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi dưỡng cháu H1. Không

yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Cháu H đã thành niên, chị không có yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết

Bị đơn anh Võ Hoàng P đã khai:

Về quan hệ hôn nhân: anh và chị D đăng ký kết hôn từ năm 2007. Quá trình chung sống, vợ chồng mâu thuẫn về tài chính, chỗ ở, vợ chồng mâu thuẫn chị D đi về nhà cha mẹ ruột sinh sống, vợ chồng ly thân từ tháng 09/2025 đến nay. Nhận thấy, vợ chồng ly thân đã lâu không thể hàn gắn để tiếp tục chung sống. Anh đồng ý ly hôn với chị D.

Về con chung: anh và chị D có 02 con chung tên Võ Thị Diễm H, sinh ngày: 26/9/2007 và Võ Ngọc H1, sinh ngày: 11/10/2012. Hiện nay cháu H1 đang sống với anh P, khi ly hôn nếu con theo anh thì anh nuôi dưỡng, giáo dục. Không yêu cầu chị D phải cấp dưỡng nuôi con. Cháu Võ Thị Diễm H đã thành niên nên anh không có yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt tất cả nguyên đơn và bị đơn là đúng pháp luật. Kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, Kiểm sát viên không phát hiện vi phạm tố tụng.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của chị Ngô Thị Anh D đối với anh Võ Hoàng P. Chị D được ly hôn với anh P.

Về con chung: anh P và chị D có 02 con chung tên Võ Thị Diễm H, sinh ngày: 26/9/2007 và Võ Ngọc H1, sinh ngày: 11/10/2012. Hiện nay cháu H1 đang sống với anh P. Theo nguyện vọng của cháu H1 và chị D giao cháu H1 cho chị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận chị D không yêu cầu anh P phải cấp dưỡng nuôi con. Cháu Võ Thị Diễm H đã thành niên, không có yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: chị D, anh P thống nhất không có, không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: chị Ngô Thị Anh D phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án do các bên cung cấp và qua kết quả thẩm tra các chứng cứ tại phiên tòa, xét thấy:

[1] Về tố tụng: chị Ngô Thị Anh D khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Võ Hoàng P, anh P có địa chỉ cư trú tại: ấp Long Hào 2, xã Long Chữ, tỉnh Tây Ninh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 12 – Tây

Ninh theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị D và anh P có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó căn cứ khoản 1 Điều 228 và khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị D và anh P là đúng theo quy định.

[2] Về hôn nhân: chị Ngô Thị Anh D và anh Võ Hoàng P đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã An Cơ, huyện Châu Thành (nay là xã Hảo Đước), tỉnh Tây Ninh và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 36, ngày 08/5/2007 là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, mâu thuẫn về tài chính, chi tiêu trong gia đình, không đồng tình về nơi chung sống. Vợ chồng ly thân từ tháng 11 năm 2025 đến nay, chị D không mong muốn được hàn gắn đoàn tụ. Anh P cũng nhận thấy vợ chồng không thể hàn gắn để tiếp tục chung sống. Anh đồng ý ly hôn với chị D. Xét thấy, hôn nhân giữa chị D và anh P phát sinh mâu thuẫn nhưng cả hai không mong muốn hòa giải, hàn gắn, đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu ly hôn của chị D đối với anh P là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về con chung: chị D và anh P có 02 con chung tên Võ Thị Diễm H, sinh ngày: 26/9/2007 và Võ Ngọc H1, sinh ngày: 11/10/2012. Hiện nay cháu H1 đang sống với anh P. Theo nguyện vọng của cháu H1 và chị D giao cháu H1 cho chị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận chị D không yêu cầu anh P phải cấp dưỡng nuôi con. Cháu Võ Thị Diễm H đã thành niên, không có yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

Anh Võ Hoàng P có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được quyền cản trở.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: chị D, anh P không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: chị Ngô Thị Anh D phải chịu án phí theo quy định của pháp luật, anh Võ Hoàng P không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Ngô Thị Anh D đối với anh Võ Hoàng P. Chị D được ly hôn với anh P.

2. Về con chung: Chị D và anh P có 02 con chung tên Võ Thị Diễm H, sinh ngày: 26/9/2007 và Võ Ngọc H1, sinh ngày: 11/10/2012. Hiện nay cháu H1 đang sống với anh P. Theo nguyện vọng của cháu H1 và chị D giao cháu H1 cho chị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận chị D không yêu cầu anh P phải cấp dưỡng nuôi con. Cháu Võ Thị Diễm H đã thành niên, không có yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

Anh Võ Hoàng P có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn không ai được quyền cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: chị D, anh P không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị Ngô Thị Anh D phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, cho khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số: 0012071 ngày 14/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh.

Anh Võ Hoàng P không phải chịu án phí.

5. Về quyền kháng cáo bản án: Các đương sự có quyền kháng cáo theo trình tự thủ tục Pc thẩm lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp pháp.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND Khu vực 12 – Tây Ninh;
- Phòng THADS Khu vực 12 – Tây Ninh ;
- UBND xã Hảo Đước, tỉnh Tây Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Hoài Tâm